

Chương 4: Quan hệ pháp luật

1) Quan hệ pháp luật

→ Quan hệ pháp luật là quan hệ nảy sinh trong đời sống xã hội, được các quy phạm pháp luật điều chỉnh trong đó chủ thể tham gia có quyền và nghĩa vụ pháp lý nhất định

* Đặc điểm

→ Quan hệ mang tính ý chí → ý chí của nhà nước
→ ý chí của hai bên chủ thể
→ Gắn liền sự biến pháp lý
→ Xuất hiện trên cơ sở QPPL

* Cấu trúc

→ Chủ thể của quan hệ pháp luật
→ Khách thể của quan hệ pháp luật
→ Nội dung của quan hệ pháp luật

① Chủ thể của quan hệ pháp luật

— Chủ thể của quan hệ pháp luật là những cá nhân hay tổ chức có đủ điều kiện do pháp luật quy định → Cá nhân → Năng lực pháp luật: khả năng có quyền và nghĩa vụ pháp lý

→ năng lực tư pháp cá nhân: khả năng thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý

ĐK: độ tuổi

ĐK: khả năng nhận thức

→ Tổ chức → Năng lực pháp luật
→ Năng lực tư pháp

② Khách thể của quan hệ pháp luật

→ yếu tố thúc đẩy chủ thể tham gia vào quá trình xác lập và thực hiện quan hệ pháp luật

③ Nội dung

→ quyền chủ thể
→ nghĩa vụ chủ thể

Chương 4: Quan hệ pháp luật

1) Quan hệ pháp luật

→ Quan hệ pháp luật là quan hệ nảy sinh trong đời sống xã hội, được các quy phạm pháp luật điều chỉnh trong đó chủ thể tham gia có quyền và nghĩa vụ pháp lý nhất định

* Đặc điểm

→ Quan hệ mang tính ý chí → ý chí của nhà nước
→ ý chí của hai bên chủ thể
→ Gắn liền sự biến pháp lý
→ Xuất hiện trên cơ sở QPPL

* Cấu trúc

→ Chủ thể của quan hệ pháp luật
→ Khách thể của quan hệ pháp luật
→ Nội dung của quan hệ pháp luật

1) Chủ thể quan hệ pháp luật

— Chủ thể của quan hệ pháp luật là cá nhân hay tổ chức có đủ đk do pháp luật quy định → Cá nhân → Năng lực pháp luật: khả năng có quyền và nghĩa vụ pháp lý

→ năng lực tư cá nhân: khả năng thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý

ĐK: độ tuổi

ĐK: khả năng nhận thức

→ Tổ chức

→ Năng lực pháp luật

→ Năng lực tư

2) Khách thể quan hệ pháp luật

→ yếu tố thúc đẩy chủ thể tham gia vào quá trình xác lập và thực hiện quan hệ pháp luật

3) Nội dung

→ quyền chủ thể
→ nghĩa vụ chủ thể